

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng,
nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi**
*(Phục vụ đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri trước kỳ họp
thường lệ cuối năm 2021)*

Theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 207/HĐND-VP ngày 07/9/2021 về việc tổ chức tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thường kỳ cuối năm 2021, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2021 với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

- Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Tình hình dịch Covid-19 đã ảnh hưởng mạnh mẽ tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt dịch đã phát sinh trong các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp nên nhiều doanh nghiệp phải thay đổi liên tục kế hoạch sản xuất, tổ chức các phương án duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện vừa sản xuất vừa chống dịch để đảm bảo hoạt động được thông suốt và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp 9 tháng đầu năm tăng 14,91% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm tăng so với cùng kỳ: Thép xây dựng tăng 102%; sản phẩm lọc hóa dầu tăng 14,7%; giày da các loại tăng 79,4%; sợi tăng 61,5%; cuộn cảm tăng 37,8%; điện sản xuất tăng 38,3%; điện thương phẩm tăng 41,1%; thủy sản chế biến tăng 5,9%; sản phẩm may mặc tăng 2,8%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ: Tai nghe giảm 69,2%; tinh bột mì giảm 39%; nước khoáng giảm 14 % và sữa các loại giảm 1,7%.

- Đầu tư và xây dựng:

Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện trên địa bàn 9 tháng đầu năm 2021 ước đạt 16.119,2 tỷ đồng, giảm 21% so cùng kỳ, đạt trên 62% kế hoạch năm.

Trong đó, tổng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg

ngày 21/12/2020 là 3.585,776 tỷ đồng¹, trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương là 2.588,63 tỷ đồng; vốn ngân sách trung ương là 997,146 tỷ đồng.

Ước đến ngày 30/9/2021, giải ngân đạt khoảng 2.201,8 tỷ đồng, đạt 61,4% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 50,7% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao, trong đó, vốn ngân sách địa phương giải ngân 1.619,3 tỷ đồng (bằng 62,6% kế hoạch TTCP giao và 48,4% kế hoạch HĐND tỉnh giao) và vốn ngân sách trung ương giải ngân 582,5 tỷ đồng (bằng 58,4% kế hoạch).

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Nông nghiệp

Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước đạt 81.053 ha, tăng 3,3% so với cùng kỳ; sản lượng lương thực có hạt ước đạt 494.511 tấn, tăng 5,9%. Trong đó: tổng diện tích lúa 71.985 ha², tăng 3,8%, sản lượng lúa 440.986 tấn, tăng 6,7%; tổng diện tích ngô 9.068 ha, giảm 0,02% với cùng kỳ, sản lượng ngô 53.524 tấn, tăng 0,07%.

Tổng diện tích gieo trồng rau, đậu và hoa ước đạt 14.426 ha, giảm 3,4% so với cùng kỳ. Diện tích chuyển đổi sản xuất từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác khoảng 1.017,6 ha.

Đã triển khai xây dựng được 73 cánh đồng lớn trong sản xuất lúa, lạc và dưa hấu, với tổng diện tích ước khoảng 1.511 ha³, giảm 286,7 ha so với cùng kỳ. Năng suất lúa bình quân ước đạt 71,1 tạ/ha; lạc bình quân ước đạt 28,0 tạ/ha; dưa hấu bình quân ước đạt 400,0 tạ/ha.

Về chăn nuôi: Trong 9 tháng, số lượng đàn gia súc, gia cầm đều tăng so với cùng kỳ, trong đó đàn lợn tăng 2,0%, đàn bò tăng 1,9%⁴, đàn gia cầm tăng 2,1%, riêng đàn trâu giảm 1,4%⁵. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 33.416 tấn, tăng 2,6%.

Tình hình dịch bệnh ở gia súc, gia cầm diễn ra phức tạp⁶. Để xử lý dứt điểm các ổ dịch gia súc, gia cầm, không để dịch bệnh tái phát, lây lan diện rộng, nhất là các ổ dịch viêm da nổi cục ở trâu bò, tỉnh đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh; tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm theo đúng quy định⁷.

¹ Tuy nhiên để phấn đấu đạt tỷ lệ tăng trưởng, HĐND tỉnh Quảng Ngãi đã thông qua nghị quyết giao kế hoạch vốn năm 2021 của tỉnh là 4.344,476 tỷ đồng, trong đó: NSDP là 3.347,330 tỷ đồng, cao hơn số vốn của Thủ tướng Chính phủ giao đối với nguồn thu tiền sử dụng đất là 800 tỷ đồng (TTg giao 950 tỷ đồng, HĐND tỉnh giao 1.750 tỷ đồng).

² Vụ Đông Xuân 38.036 ha, vụ Hè Thu 33.949 ha.

³ Đông Xuân 58 cánh đồng với tổng diện tích là 1.229,5ha, Hè thu ước thực hiện 15 cánh đồng lớn, với tổng diện tích ước thực hiện là 281,5ha

⁴ Đàn bò tăng chủ yếu là số lượng bò sữa nhập về của Trang trại bò sữa Vinamilk Quảng Ngãi.

⁵ Do ảnh hưởng của bệnh Viêm da nổi cục ở trâu bò.

⁶ Bệnh dịch tả lợn Châu Phi: Xảy ra tại 443 hộ với tổng số bị bệnh chết tiêu hủy 1.696 con; tổng khối lượng lợn tiêu hủy 95,3 tấn. Bệnh Viêm da nổi cục trâu bò: Xảy ra tại 10.560 hộ với tổng số 18.738 con bò mắc bệnh, làm chết 878 con. Bệnh Lở mồm long móng gia súc: tổng số gia súc bệnh 1.373 con, làm chết 144 con.

⁷ Tỷ lệ tiêm phòng tối thiểu phải đạt 80% tổng đàn.

- Lâm nghiệp

Thời tiết nắng nóng nhưng có mưa rào nhiều khu vực miền núi tạo điều kiện cho người dân tranh thủ trồng rừng. Trồng mới rừng tập trung ước đạt 10.770 ha, tăng 4,3%, trồng cây phân tán 481.500 cây.

Sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng ước đạt 1.387.687 m³, tăng 8,1%. Đã tổ chức 556 đợt truy quét, 417 đợt kiểm tra, 2.132 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng; phát hiện 209 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách 2.061 triệu đồng. Xảy ra 26 vụ phá rừng làm thiệt hại 7,8 ha; xảy ra 24 vụ cháy rừng làm thiệt hại 35 ha.

- Thủy sản

Thời tiết thuận lợi cùng với việc ngư dân nâng cấp công suất tàu thuyền để đánh bắt dài ngày trên vùng biển xa bờ nên sản lượng khai thác hải sản tăng lên so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản 9 tháng ước đạt 228.567 tấn, tăng 1,3% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 221.972 tấn, tăng 1,1%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 6.596 tấn⁸, tăng 9,9%.

c) Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong 9 tháng ước đạt 39.343 tỷ đồng, giảm 0,2% so với cùng kỳ, đạt 72% so với kế hoạch năm 2021⁹.

Kim ngạch xuất khẩu 9 tháng ước đạt 1.367 triệu USD, tăng 39% so với cùng kỳ¹⁰, đạt 97,6% kế hoạch năm.

Kim ngạch nhập khẩu 9 tháng ước đạt 2.018 triệu USD, tăng 60,9%¹¹, vượt 15,3% kế hoạch năm.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 9 tháng ước đạt 2.496 tỷ đồng, giảm 8,6% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu vận tải hành khách giảm 22,7%, doanh thu vận tải hàng hóa giảm 2,1%, doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải giảm 6,9%.

Tín dụng ngân hàng: Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 63.530 tỷ đồng, tăng 5,1 % so với cuối năm 2020; tổng dư nợ cho vay ước đạt 56.700 tỷ đồng,

⁸ Sản lượng tôm ước đạt 4.361 tấn, tăng 3,5%

⁹ Các địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện các biện pháp chống dịch đặc thù nên đã ảnh hưởng đến tổng mức bán lẻ hàng hóa và hầu hết các ngành dịch vụ, chủ yếu là lĩnh vực lưu trú, ăn uống, vận tải, kho bãi, du lịch, dịch vụ cho thuê bất động sản.

¹⁰ Nguyên nhân tăng là hiện nay các nước trên thế giới đã bước đầu kiểm soát và khống chế được dịch và dần phục hồi. Đồng thời, các hiệp định thương mại tự do đang dần được thực thi một cách toàn diện hơn, hiệu quả hơn, được kỳ vọng sẽ tiếp tục thúc đẩy các ngành xuất khẩu của Việt Nam, tạo điều kiện để hàng hóa của Việt Nam thâm nhập vào thị trường đối tác với thuế quan ưu đãi, giá hàng hóa xuất khẩu cũng đang có xu hướng tăng,... Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng: Sợi, sợi dệt các loại và vải tăng 104%; dầu FO tăng 70,7%; giày, túi xách da các loại tăng 47,3%; thép tăng 31,9%; may mặc tăng 38%; thủy sản chế biến tăng 32,4%; đồ gỗ tăng 32,5%; tinh bột mỳ tăng 25,7%; dăm gỗ nguyên liệu giấy tăng 10,9%.

¹¹ Nguyên nhân tăng chủ yếu là các doanh nghiệp hoạt động ổn định nên nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất tăng như: sắt thép, quặng sắt tăng 34,6% ; vải và nguyên phụ liệu may mặc, da giày tăng 92,7%; bông, sợi các loại tăng 54,7%.

tăng 3,4%. Dư nợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 khoảng 16.508 tỷ đồng, tổng dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ là 326 tỷ đồng, tương ứng với 134 khách hàng được hỗ trợ.

d) Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng ước đạt 14.946 tỷ đồng, tăng 42,9% so với cùng kỳ và bằng 82,6% dự toán năm; trong đó: Thu nội địa ước đạt 9.130 tỷ đồng¹², tăng 21,2% và bằng 69,9% dự toán năm; thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 5.794 tỷ đồng, tăng 97,7% và bằng 115,9% dự toán năm.

Tổng chi ngân sách địa phương 9 tháng ước đạt 8.868 tỷ đồng, tăng 3,2% so với cùng kỳ và bằng 63,1% so với dự toán năm.

e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong 9 tháng, có 02 dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký 24,95 triệu USD¹³.

Tình hình đầu tư trong nước: Trong 9 tháng, cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 11 dự án, tổng vốn đăng ký 85.276 tỷ đồng.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Trong 9 tháng, số doanh nghiệp thành lập mới là 648 doanh nghiệp¹⁴, giảm 7,3% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 2.563 tỷ đồng, tăng 3,2%; số doanh nghiệp giải thể là 280 doanh nghiệp, tăng 145,6%; số doanh nghiệp ngừng hoạt động là 356 doanh nghiệp, tăng 13,0%. Tiếp nhận và xử lý 730 hồ sơ đăng ký trực tuyến qua cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, chiếm 16%/tổng số hồ sơ tiếp nhận.

g) Tài nguyên môi trường

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo vệ môi trường. Tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thu gom, xử lý rác thải, đảm bảo vệ sinh môi trường; tăng cường công tác tuần tra, giám sát tình trạng đổ rác không đúng nơi quy định. Đặc biệt, chú trọng thực hiện nghiêm quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt và rác thải y tế tại các cơ sở cách ly tập trung và cơ sở điều trị các bệnh nhân mắc Covid-19.

Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 các huyện, thị xã, thành phố; quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 áp dụng trên địa bàn tỉnh; tiếp tục chỉ đạo tập trung hoàn thành công tác lập Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030. Ban hành danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng

¹² Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 4.549 tỷ đồng.

¹³ Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 63 dự án đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1.993,22 triệu USD.

¹⁴ Trong đó: 43 Công ty cổ phần, 145 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 245 Công ty TNHH MTV, 04 Doanh nghiệp tư nhân; 211 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2021 trên địa bàn tỉnh¹⁵ và Quy định chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra¹⁶. Xây dựng Kế hoạch thực hiện các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 – 2025; triển khai thực hiện nhiệm vụ Chương trình quản lý chất thải và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ đất liền và các hoạt động trên biển tại vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi.

h) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, thẩm định, công nhận các xã đạt chuẩn, khen thưởng các xã đạt chuẩn năm 2020. Tổ chức lễ công bố huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới và đón nhận Huân chương lao động hạng nhất. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi năm 2021¹⁷. Phân công các đơn vị chủ động kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các xã, huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để các địa phương hoàn thành kế hoạch nông thôn mới trong năm 2021. Xác định số xã về đích nông thôn mới năm 2021 là 05 xã, gồm Phổ Nhơn, Phổ Khánh (thị xã Đức Phổ); Bình Hải, Bình Chánh, Bình Thuận (huyện Bình Sơn). Phân khai kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2021 (vốn xổ số kiến thiết) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, với tổng kế hoạch vốn là 72 tỷ đồng, cho 05 xã đăng ký về đích năm 2021.

Đến 15/9/2021, toàn tỉnh có 89/148 xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 06 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, 42 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, có 11 xã đạt từ 5-9 tiêu chí, số tiêu chí bình quân/xã là 15,48.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo kịp thời công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong ngành. Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 an toàn, đúng quy chế. Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi¹⁸. Chỉ đạo việc tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2021-2022 phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19; tổ chức Lễ khai giảng năm học 2021-2022 bằng hình thức trực tiếp trên sóng PTQ của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

Tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh, lựa chọn sản phẩm tham dự Cuộc thi cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo

¹⁵ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021.

¹⁶ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021.

¹⁷ Quyết định 691/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh.

¹⁸ Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh.

tổ chức; tổ chức thi học sinh giỏi lớp 9, lớp 11 năm học 2021-2021; tổ chức thi đấu các môn Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIII - năm 2021; tổ chức thi và tổng kết Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh bậc mầm non năm học 2020-2021; tổ chức thi nghề phổ thông năm học 2020-2021...

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Toàn ngành tập trung cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Trong 9 tháng đầu năm, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp¹⁹, phát sinh nhiều chùm ca nhiễm trong cộng đồng, nhiều ca F0 tại các khu cách ly y tế tập trung và một số ca F0 sau khi hoàn thành cách ly y tế tập trung (14 ngày) khi trở về nhà, đặc biệt là dịch bệnh lây lan trong các khu công nghiệp của tỉnh. Để kiểm soát kịp thời tình hình lây lan dịch bệnh tại các địa phương, tỉnh đã ban hành nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời thực hiện điều chỉnh, thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế. Trung dung 3 cơ sở điều trị bệnh nhân Covid-19. Tổ chức xét nghiệm 100% cho người dân ở khu vực, vùng phong tỏa đảm bảo khẩn trương, kịp thời, dứt khoát để đạt mục tiêu tách F0 ra khỏi cộng đồng. Tổ chức lại sản xuất tại các khu công nghiệp đảm bảo công tác phòng chống dịch, tổ chức xét nghiệm 100% cho công nhân, người lao động. Tiếp tục tăng cường hơn nữa việc kiểm soát chặt chẽ tại các chốt kiểm tra y tế vào địa bàn tỉnh, đặc biệt là kiểm soát xe vận tải đường dài. Các địa phương chủ động bảo đảm nhân lực, cơ sở vật chất theo phương châm “4 tại chỗ” để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, nhất là tại các địa phương thực hiện tăng cường giãn cách xã hội. Duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh ở những nơi đủ điều kiện theo nguyên tắc “an toàn mới sản xuất, sản xuất phải an toàn”. Tăng cường bảo vệ các khu vực, địa điểm tại “vùng xanh”; không để “vùng đỏ” lây lan ra “vùng xanh” và “vùng xanh” phải tăng dần, thu hẹp dần “vùng đỏ”.

Triển khai công tác đón công dân Quảng Ngãi tại các tỉnh phía Nam có nguyện vọng về địa phương do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và thực hiện cách ly y tế tập trung theo quy định. Tổ chức tiêm vaccine bảo đảm tiến độ nhanh nhất, an toàn, hiệu quả, phù hợp với tình hình dịch bệnh ở từng nơi; huy động mọi lực lượng y tế công lập, tư nhân và các lực lượng hỗ trợ khác triển khai chiến dịch tiêm vaccine²⁰.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Thực hiện tốt việc chăm lo Tết cho đối tượng người có công cách mạng, người nghèo và bảo trợ xã hội. Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyển sinh đào tạo nghề được thực hiện đa dạng theo nhiều hình thức phù hợp với điều kiện dịch bệnh Covid-19 bùng phát như trực tuyến thông qua điện thoại,

¹⁹ Số ca mắc Covid-19 từ ngày 01/01/2021 đến ngày 18/9/2021 là 1.097 ca. Tính từ ngày 26/6/2021 đến 18/9/2021 là 1.096 ca. Số ca đang điều trị 526 ca, số ca đã khỏi bệnh 565 ca, số ca tử vong 04 ca.

²⁰ Đến nay toàn tỉnh đã tổ chức tiêm ngừa vaccine Covid-19 mũi 1 cho 115.969 người và mũi 2 cho 58.021 người.

website, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng... Kịp thời theo dõi, báo cáo tình hình lao động, việc làm tại các doanh nghiệp, việc thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động, nhất là chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian dịch Covid-19. Thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi, cấp phép lao động nước ngoài. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện.

Tổ chức triển khai Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh tổ chức về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, tính đến nay đã có 13/13 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ cho 83.507 lượt người với tổng kinh phí là 8.553 triệu đồng.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng mừng Xuân; chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện lịch sử, văn hóa, chính trị; tuyên truyền về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tại tất cả các huyện, thị, thành phố trong tỉnh bằng nhiều hình thức. Tổ chức Liên hoan Nghệ thuật quần chúng tỉnh Quảng Ngãi năm 2021; tiếp tục đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và du lịch ở nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025.

Vì ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên thời gian gần đây tạm dừng các hoạt động văn hóa, văn nghệ có yếu tố tập trung đông người; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống covid-19 trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

Các hoạt động thể dục, thể thao: Hoạt động thể dục, thể thao cũng tạm ngừng do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động chủ yếu diễn ra vào những tháng đầu năm 2021. Ban hành Kế hoạch phát triển Thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; tham gia giải Vô địch quốc gia việt dã leo núi “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá” lần thứ XXVII, năm 2021; tổ chức thành công tổ chức Ngày chạy Olympic Vì sức khỏe toàn dân năm 2021; giải Cờ tướng mừng Đảng quang vinh - mừng Xuân Tân Sửu tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 18 năm 2021; giải Vô địch – Vô địch trẻ Võ thuật cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XXI năm 2021; giải Vô địch -Vô địch trẻ Boxing tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XI năm 2021; phối hợp tổ chức cuộc đua xe đạp toàn quốc HTV 2021, chặng 15 Quảng Ngãi – Quy Nhơn.

Về du lịch: Do tác động của dịch bệnh Covid-19, trong 9 tháng đầu năm 2021, lượng khách du lịch đến Quảng Ngãi giảm mạnh. Tổng lượt khách 9 tháng ước đạt 209.000 lượt người, giảm 32% so với cùng kỳ và đạt 23% so với kế hoạch, khách quốc tế 3.170 lượt, giảm 59% và đạt 16% so với kế

hoạch. Trong đó, khách do cơ sở lưu trú phục vụ là 93.750 lượt²¹, giảm 18%; khách quốc tế 2.700 lượt, giảm 44%. Tổng doanh thu du lịch ước đạt 195 tỷ đồng, giảm 42% và đạt 21% so với kế hoạch. Trong đó thu bằng ngoại tệ 595.000 USD, giảm 42% và đạt 30% so với kế hoạch.

e) Thông tin, truyền thông và Phát thanh, truyền hình

Tăng cường công tác tuyên truyền các sự kiện quan trọng, các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của đất nước và của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, giảm chi phí và thời gian giải quyết công việc, chú trọng xây dựng công dân điện tử. Công tác quản lý thông tin, báo chí được tăng cường. Hoạt động buru chính, viễn thông, chuyển phát đảm bảo chất lượng, thông tin liên lạc thông suốt.

Thông tin kịp thời, chính xác về diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh và cả nước; tuyên truyền, hướng dẫn việc cài đặt và sử dụng ứng dụng phát hiện tiếp xúc gần (Bluezone), ứng dụng khai báo y tế tự nguyện (Ncovi) để người dân biết, sử dụng. Nghiên cứu xây dựng biểu đồ phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền về phòng, chống dịch để người dân dễ tiếp cận. Cùng cố hệ thống đài truyền thanh cơ sở. Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia bằng những việc làm cụ thể trong thực tiễn đề phòng, chống dịch. Thiết lập, kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành về phòng, chống dịch đạt hiệu quả, phù hợp thực tiễn.

g) Khoa học và Công nghệ

Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021 theo đúng tiến độ đề ra; xác định được 11 nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai thực hiện trong năm 2022; thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ phát sinh đảm bảo đúng quy định, đúng thời gian và đáp ứng sự hài lòng của người dân.

Tổ chức thẩm định và có ý kiến về công nghệ, thiết bị cho 58 dự án đầu tư; hướng dẫn cho 51 doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá; cấp 11 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho các cơ sở đủ điều kiện hoạt động...

Nhiều hoạt động khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên được tổ chức; tổ chức Đoàn đi học tập kinh nghiệm về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức các lớp tập huấn về nâng cao nhận thức về khởi nghiệp đổi mới sáng

²¹ Bao gồm số lượt người cách ly tập trung tại các cơ sở lưu trú có thu phí.

tạo cho sinh viên các trường đại học; thành lập Câu lạc bộ khởi nghiệp tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức diễn đàn khởi nghiệp cho học sinh các trường PTTH và tổ chức Cuộc thi tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp trong học sinh sinh viên.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng, an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Toàn ngành đã thực hiện 479 cuộc thanh tra, kiểm tra, đã kết thúc và ban hành kết luận thanh tra của 409 cuộc tại 1.466 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm với tổng số tiền 7.012 triệu đồng và 11.208m² đất, cùng nhiều sai phạm khác; đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.652 triệu đồng và 1.011m² đất; kiến nghị hoàn thiện 03 cơ chế, chính sách; ban hành 347 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 2.059 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

Tổ chức và hoạt động tiếp công dân của các cấp, các ngành đã được quan tâm củng cố và dần đi vào nề nếp. Trong 9 tháng, các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 3.673 lượt/4.233 người/3.405 vụ việc; tiếp nhận 6.808 đơn và đã xử lý 6.696 đơn; giải quyết 3.107 /3.557 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 87,3%.

Đã thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt trong việc yêu cầu công khai quy trình thanh tra, kiểm tra, kết luận, kết quả xử lý vi phạm; tăng cường công tác thanh tra công vụ; thực hiện tốt việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được chú trọng. Quyết liệt trong chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường thực hiện các biện pháp kiểm soát nội bộ, ban hành kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2021 của cơ quan và quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

b) Công tác Tư pháp

Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực hiện thường xuyên, đúng tiến độ và kịp thời, chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định; đã thẩm định 116 lượt dự thảo đề nghị xây dựng nghị quyết và văn bản quy phạm pháp luật; đã ban hành 64 văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tự kiểm tra 45 văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh; thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 31 văn bản quy phạm pháp luật do các huyện, thị xã, thành phố gửi đến sau khi ban hành.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên. Hoạt động hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý được triển khai đạt hiệu quả. Giải quyết một lượng lớn phiếu lý lịch tư pháp cho công dân²²; thực hiện 292 vụ việc trợ giúp pháp lý liên quan đến các lĩnh vực như hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, đất đai và một số lĩnh vực khác.

²² Đã cấp 4.329 phiếu lý lịch tư pháp của công dân; lập phiếu lý lịch tư pháp trả công dân 162 trường hợp

c) Công tác Nội vụ

Giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 và số lượng người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2021. Triển khai sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

Chỉ đạo tích cực, đầy đủ thực hiện các nhiệm vụ tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh. Cuộc bầu cử đã diễn ra đúng tiến độ, đảm bảo an toàn, tỷ lệ cử tri tỉnh Quảng Ngãi đi bỏ phiếu đạt 99,63%; trong đó, có 1.064 khu vực bỏ phiếu và 127 đơn vị hành chính cấp xã có số cử tri đi bầu đạt 100%.

Công tác cán bộ, thi tuyển viên chức, công tác tiền lương, chuyển ngạch, nâng ngạch, công tác đào tạo, bồi dưỡng, công tác điều chuyển biên chế được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính, cải cách hành chính và thực thi công vụ nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính và chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh.

d) Công tác Ngoại vụ

Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đã đề ra; thực hiện tốt công tác lễ tân ngoại giao. Trong 9 tháng, phối hợp hướng dẫn, quản lý 19 đoàn với 54 lượt người nước ngoài đến tỉnh; tiếp tục chủ động kêu gọi viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; duy trì mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để thu hút nguồn viện trợ. Tính đến tháng 9/2021, đã phê duyệt 19 khoản viện trợ theo Nghị định 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 và 03 dự án được phép tiếp tục quản lý thực hiện.

Công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh được chú trọng; toàn tỉnh có 04 tàu cá cùng với 33 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ; 05 tàu cùng 29 ngư dân bị lực lượng nước ngoài ngăn cản. Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh vẫn còn 44 ngư dân đang bị các nước bắt giữ, tỉnh đang phối hợp với các cơ quan chức năng trong và ngoài nước hỗ trợ các thủ tục cần thiết để đưa số ngư dân trên về nước đoàn tụ gia đình, ổn định cuộc sống.

e) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông, an ninh mạng. Công tác tuyển quân được triển khai thực hiện tốt,

đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Tổ chức các lực lượng để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong vùng có dịch. Đồng thời, xử lý nghiêm các vi phạm, kể cả xử lý hình sự theo quy định của pháp luật đối với mọi hành vi không tuân thủ, cản trở, chống đối việc thực hiện các quy định, biện pháp phòng, chống dịch bệnh của cơ quan có thẩm quyền. Toàn tỉnh, xảy ra 360 vụ vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, 232 vụ vi phạm pháp luật về kinh tế, 02 vụ phạm tội về tham nhũng, 213 vụ vi phạm pháp luật về ma túy. Trong 9 tháng đầu năm, đã xảy ra 139 vụ tai nạn giao thông, giảm 52 vụ so với cùng kỳ, làm chết 78 người, bị thương 115 người.

4. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 9 tháng đầu năm 2021 gặp nhiều khó khăn, hạn chế, cụ thể:

(1) Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh diễn biến rất phức tạp, tác động trực tiếp đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các địa phương. Do đó, dự báo các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 khả năng không đạt, chỉ tiêu tăng trưởng ở một số ngành bị chậm lại, trong đó các ngành thuộc khu vực dịch vụ chịu tác động mạnh nhất do dịch Covid-19.

(2) Sản xuất công nghiệp mặc dù duy trì được sự phát triển nhưng thấp so với mục tiêu đề ra. Các nhà máy, xí nghiệp phải tổ chức lại hoạt động sản xuất để phù hợp với tình hình dịch Covid-19. Một số doanh nghiệp phải ngừng sản xuất trong một thời gian để đảm bảo phòng, chống dịch hoặc sản xuất 50% công suất. Các sản phẩm chủ lực như bia, lọc hóa dầu...tồn kho nhiều nên phải cắt giảm quy mô sản xuất để giải quyết tồn kho.

(3) Sản xuất nông nghiệp vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thiếu ổn định do tác động của thời tiết, dịch bệnh và giá cả thị trường. Ngành chăn nuôi 9 tháng đầu năm 2021 không được thuận lợi, dịch tả lợn Châu Phi, bệnh lở mồm long móng, viêm da nổi cục trên trâu, bò xảy ra tại nhiều địa phương. Ô nhiễm môi trường vùng nuôi thủy sản vẫn còn, thủy sản nuôi bị bệnh, chết sớm vẫn còn xảy ra ở một số vùng nuôi. Tình trạng khai thác gỗ, phá rừng và tình hình mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra. Nắng nóng kéo dài xảy ra trên diện rộng nên xảy ra nhiều vụ cháy rừng.

(4) Chất lượng cải thiện môi trường đầu tư một số mặt còn hạn chế, một số kiến nghị của doanh nghiệp chưa được giải quyết dứt điểm. Số dự án được cấp mới giảm mạnh so với cùng kỳ, nhiều quy định pháp luật ban hành mới, việc chồng chéo trong các quy định chưa được giải quyết, chủ yếu trong lĩnh vực đất đai nên các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc đề xuất dự án mới.

Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, giải thể tăng.

(5) Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn bất cập, nhất là về quy hoạch, đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tình trạng khai thác trái phép một số loại khoáng sản đã được chấn chỉnh nhưng chưa được đẩy lùi triệt để như: đất, cát, sỏi... Vấn đề vệ sinh môi trường liên quan đến vận chuyển, xử lý rác thải ở một số địa phương chưa được giải quyết dứt điểm; tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, ô nhiễm môi trường còn diễn biến phức tạp.

(6) Công tác giải ngân nhìn chung vẫn còn chậm, với nguyên nhân chính vẫn là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, một số dự án lớn còn chậm trong việc hoàn thiện thủ tục đầu tư, chưa đủ điều kiện giao kế hoạch vốn chính thức nên ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn. Bên cạnh đó, diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 cũng đã gây khó khăn trong quá trình triển khai thi công.

(7) Chất lượng các dịch vụ khám, chữa bệnh chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân. Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao vẫn còn thiếu so với nhu cầu, nhất là tại tuyến huyện. Điều kiện chăm sóc y tế cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

(8) Các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch, nhất là hoạt động du lịch phải tạm dừng do dịch bệnh. Nhiều sự kiện, hoạt động phải hủy hoặc điều chỉnh thời gian thực hiện; các giải thể thao quốc gia tạm hoãn, đã ảnh hưởng đến tâm lý, thành tích của vận động viên.

(9) Dưới tác động của dịch bệnh Covid-19, người lao động tạm ngừng công việc hoặc mất việc làm có nguy cơ tăng; công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động, các hoạt động giao dịch việc làm, công tác đào tạo nghề, hỗ trợ người lao động tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài gặp nhiều khó khăn. Các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp nhiều khó khăn hơn, có nguy cơ tái nghèo cao và tăng tỷ lệ hộ nghèo trong thời gian tới.

(10) Tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến vấn đề đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, ô nhiễm môi trường còn diễn biến phức tạp, kéo dài ở một số địa phương. Tội phạm lợi dụng công nghệ cao gia tăng, chủ yếu là sử dụng các trang mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tình hình tội phạm liên quan đến “tín dụng đen” vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, tội phạm trộm cắp tài sản còn nhiều.

b. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

(1) Tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh những tháng đầu năm bị tác động rất lớn từ dịch bệnh Covid-19, làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành bị chậm lại. Thời tiết, hạn hán, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp;

một số nông sản gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của người nông dân.

(2) Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội.

(3) Các Bộ, ngành Trung ương chưa ban hành các văn bản hướng dẫn trong công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, ... nên địa phương chưa có cơ sở, lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

- Nguyên nhân chủ quan

Ngoài những yếu tố khách quan nêu trên thì những tồn tại, hạn chế chưa được khắc phục từ một số nguyên nhân chủ quan như: Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở các cấp, các ngành có mặt chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn; sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, chặt chẽ; năng lực quản lý, điều hành của một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhất là ở cấp huyện, cấp xã chưa ngang tầm với nhiệm vụ được giao.

Tóm lại: Trong 9 tháng đầu năm, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh chịu tác động mạnh mẽ của dịch bệnh Covid-19 nhưng đạt được một số kết quả nhất định: Một số ngành công nghiệp vẫn ổn định sản xuất, do đó chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng so với cùng kỳ; sản xuất nông nghiệp, trồng rừng và khai thác thủy sản tăng so với cùng kỳ; các mặt hàng thiết yếu đáp ứng được nhu cầu người dân trong thời gian giãn cách xã hội, giá cả bình ổn; kim ngạch xuất khẩu tăng cao so với cùng kỳ; thu ngân sách trên địa bàn đạt khá. Bên cạnh đó, các chế độ, chính sách về an sinh xã hội luôn được các ngành, các cấp chú trọng thực hiện. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả. Cải cách thủ tục hành chính được thực hiện mạnh mẽ; kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng. An ninh chính trị được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được duy trì ổn định.

Tuy nhiên, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình kinh tế xã hội của tỉnh: Các sản phẩm chủ lực ngành công nghiệp như xăng dầu, bia tồn kho lớn nên cắt giảm sản lượng để giải quyết tồn kho; hoạt động của các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, để duy trì được sản xuất đòi hỏi phải có sự nỗ lực rất lớn của các doanh nghiệp; mùa mưa bão đến sớm nên ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, dịch bệnh ngành chăn nuôi diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ giảm so với cùng kỳ, hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải bị ảnh hưởng nặng nề, tình hình thu hút các dự án đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đạt thấp, hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ vui chơi, giải trí bị hạn chế...

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG 3

THÁNG CUỐI NĂM 2020

Nhiệm vụ còn lại 3 tháng cuối năm 2021 của tỉnh là rất nặng nề. Để phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm, cần tiếp tục bám sát và tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các Quyết định: số 16/QĐ-UBND ngày 11/01/2021, số 43/QĐ-UBND ngày 20/01/2021; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 20/7/2021 về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022; trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công bền vững. Rà soát các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, chỉ đạo quyết liệt những chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch, các lĩnh vực còn tồn tại, hạn chế. Khắc phục những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

2. Huy động mọi lực lượng để phòng, chống dịch Covid-19 trong giai đoạn hiện nay, không chủ quan, lơ là; đảm bảo chủ động sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống. Thực hiện nghiêm, chặt chẽ việc cách ly, đặc biệt là cách ly tại nhà. Quản lý chặt chẽ đối với người dân từ các tỉnh có dịch Covid-19 trở về địa phương, không để xảy ra vi phạm các quy định trong khu cách ly tập trung. Thực hiện đúng quy trình, chặt chẽ, hiệu quả việc xét nghiệm bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng. Triển khai hiệu quả, chất lượng công tác tiêm phòng vaccine phòng, chống dịch Covid-19.

3. Tập trung thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp, đặc biệt tập trung hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thành các dự án có quy mô lớn, có sức lan tỏa. Phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ cho ngành lọc hóa dầu, luyện kim, cơ khí, sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống, chế biến gỗ, điện - điện tử, công nghiệp hỗ trợ cho ngành dệt may... Tăng cường đôn đốc các nhà máy đã và đang hoạt động tiếp tục phát huy công suất; chủ động theo dõi, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, hỗ trợ các doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất trong thời điểm hiện nay, nhất là các mặt hàng, nhóm hàng, ngành hàng đang có lợi thế về nguyên vật liệu, thị trường.

4. Tiếp tục rà soát tình hình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh, kiến nghị xử lý dứt điểm vướng mắc của các dự án. Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị, nâng cấp đô thị theo lộ trình Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX đã đề ra. Thẩm định, phê duyệt kịp thời các dự án đầu tư xây dựng mới và theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình thi công xây dựng các công trình đảm bảo đúng quy định.

5. Đề xuất các giải pháp tháo gỡ, khôi phục, thúc đẩy phát triển sản xuất

và hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh để thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình hiện nay.

6. Kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; thực hiện công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ cao, công tác vệ sinh, khử độc các ổ dịch cũ để ngăn ngừa tái phát. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, kiểm tra, xử lý các vụ phá rừng, khai thác gỗ trái phép; triển khai xây dựng kế hoạch phòng, chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai năm 2021. Tăng cường kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tránh để mất vốn hoặc phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; tập trung, chỉ đạo hoàn thành các tiêu chí cho các xã về đích nông thôn mới năm 2021.

7. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh; thường xuyên rà soát, nắm chắc các nguồn thu, theo dõi sát tình hình thu nộp ngân sách nhà nước, phân tích báo cáo kịp thời các yếu tố tác động đến số thu, xử lý kịp thời các vướng mắc về chế độ, chính sách ảnh hưởng đến quản lý, thu nộp ngân sách nhà nước, đề xuất các giải pháp tăng thu; đẩy nhanh công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đấu giá các dự án khai thác quỹ đất, tăng thu tiền sử dụng đất.

Thực hiện điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, các chính sách an sinh xã hội.

8. Tập trung triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về thu hút đầu tư và thu hút vốn đầu tư toàn xã hội; kịp thời tháo gỡ khó khăn, tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, dịch vụ công; rà soát, tập trung tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị sẵn quỹ đất sạch để tạo điều kiện triển khai các dự án. Tiếp tục tháo gỡ, giải quyết các vướng mắc đối với các dự án thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ và khu dân cư, khu đô thị từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; phê duyệt danh mục dự án tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất.

9. Quyết liệt hơn nữa trong việc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/01/2021, Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 06/7/2021.

10. Hoàn thành, phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản,

nhất là công tác hậu kiểm tra sau khi cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm về khai thác tài nguyên khoáng sản. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đẩy nhanh giải quyết các vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và công tác đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh; phê duyệt các phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

11. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống của người học; công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Chủ động lựa chọn phương pháp dạy và học phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 ở mỗi địa phương. Tăng cường cơ sở vật chất, củng cố, duy trì và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn tỉnh.

12. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa. Triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia; di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt năm 2021. Chuẩn bị sẵn sàng tổ chức lại các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tùy theo tình hình dịch bệnh. Tăng cường công tác quản lý báo chí và các hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

13. Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và bảo đảm an sinh xã hội. Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách đối với hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời giúp đỡ, cứu trợ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và cứu tế xã hội.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, cấp phép cho lao động nước ngoài để giúp các doanh nghiệp, nhà đầu tư duy trì và phát triển sản xuất; thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm để người thất nghiệp sớm quay lại thị trường lao động; phối hợp với các đơn vị làm dịch vụ xuất khẩu lao động để tuyển chọn lao động đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; chú trọng phát triển ngành nghề và giải quyết việc làm khu vực nông thôn.

14. Tăng cường công tác quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2021 đến xã, phường, thị trấn theo kế hoạch. Đẩy mạnh thực hiện quyết liệt các biện pháp kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm an toàn giao thông theo quy định. Thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm tín dụng đen, tội phạm công nghệ cao để tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, an ninh, an toàn cho các doanh nghiệp tin tưởng, an tâm sản xuất, kinh doanh.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021, UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, THh260.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU 9 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 151 /BC-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Ước TH tháng 9/2021	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021	% TH lũy kế so với cùng kỳ năm 2020	% TH lũy kế so với KH năm 2021
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa Đông Xuân	Ha	37.940,0		38.036,0	108,9	100,3
- Tổng diện tích lúa Hè Thu	Ha	34.691,0		33.946,0	108,3	97,9
2. Thủy sản						
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	211.400	22.744	221.477	101,1	104,8
3. Công nghiệp						
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	%	107,5	122,5		114,9	
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	13.200	786	7.993	105,9	60,6
- Bánh kẹo các loại	Tấn	13.000	715	7.707	100,8	59,3
- Sữa các loại (trên địa bàn tỉnh)	1.000 lít	120.000	7.900	60.713	98,3	50,6
- Bìa	1.000 lít	150.000	6.333	121.451	99,6	81,0
- Nước khoáng và nước tinh khiết	1.000 lít	110.000	8.450	72.556	86,0	66,0
- Lọc hóa dầu	Tấn	6.900.000	426.542	4.876.183	114,7	70,7
- Phân bón hóa học	Tấn	36.000	1.872	21.596	91,5	60,0
- Gạch xây các loại	1.000 viên	520.000	41.170	307.745	101,2	59,2
- Đá khai thác các loại	1.000 m ³	1.300	103	1.076	94,8	82,8
- Tinh bột mỳ (trên địa bàn tỉnh)	Tấn	75.000	5.000	25.048	61,0	33,4
- Quần áo may sẵn	1.000 chiếc	19.000	805	8.930	102,8	47,0
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	1.000	85	820	138,3	82,0
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	1.700	220	1.737	141,1	102,2
- Nước máy	1.000 m ³	16.500	1.427	11.860	105,7	71,9
- Dăm bột giấy	Tấn	700.000	87.019	916.935	101,4	131,0
- Tai nghe	1.000 cái	4.000	4	766	30,8	19,2
- Cuộn cảm	1.000 cái	100.000	13.859	107.855	137,8	107,9
- Giày da các loại	1.000 đôi	8.000	742	9.826	179,4	122,8
- Sợi bông	Tấn	40.000	2.717	35.906	161,5	89,8
- Thép xây dựng	1.000 tấn	4.150	590	4.165	202,3	100,4
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	54.857	3.154	38.561,3	97,8	70,3
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.400	168,2	1.366,9	139,0	97,6
* Một hàng XK chủ yếu						
+ Thủy sản	"	18	1,4	17,1	132,4	95,2
+ Tinh bột mỳ	"	120	10,7	98,2	125,7	81,8
+ Đồ gỗ	"	4	0,4	4,2	132,5	105,8
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	160	12,8	132,8	110,9	83,0
+ May mặc	"	60	8,6	59,7	138,0	99,5
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	9	0,3	3,2	52,9	35,4
+ Sản phẩm cơ khí	"	120	42,2	97,4	94,0	81,1
+ Dầu FO	"	65	6,1	60,8	170,7	93,6
+ Sợi, sợi dệt các loại	"	125	9,9	128,3	204,4	102,7
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	4	0,1	1,1	50,6	27,9

Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Ước TH tháng 9/2021	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021	% TH lũy kế so với cùng kỳ năm 2020	% TH lũy kế so với KH năm 2021
+ Giày da các loại	"	120	14,5	120,0	147,3	100,0
+ Thép	"	450	42,0	429,2	131,9	95,4
+ Hàng hoá khác	"	145	19,1	214,8	196,8	148,2
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	1.750	221,7	2.018,2	160,9	115,3
* <i>Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	120	7,1	95,2	110,5	79,3
+ Sắt thép	"	650	125,8	997,1	234,6	153,4
+ Dầu thô	"	670	54,0	606,4	110,8	90,5
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	135	24,2	196,5	192,7	145,6
+ Bông các loại	"	110	10,1	101,2	154,7	92,0
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu SX bia, sữa, bánh kẹo	"	9	0,3	2,4	33,4	26,2
+ Hàng hóa khác	"	56	0,3	19,5	89,9	34,8
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	18.097	1.722	14.946	142,9	82,6
Trong đó: - Thu nội địa	"	13.056	942	9.131	121,2	69,9
+ Trg đó: Thu từ NM lọc dầu	"	5.000	539	4.549	139,5	91,0
- Thu hoạt động XNK	"	5.000	775	5.795	197,7	115,9
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	14.048	1.416,4	8.869	103,2	63,1